

Sự sẵn sàng của Việt Nam đối với hội nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN

NGUYỄN HỒNG SƠN
NGUYỄN ANH THU
VŨ THANH HƯƠNG

Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) dự kiến sẽ được hình thành vào cuối năm 2015 nhằm đẩy mạnh hội nhập kinh tế giữa các nước ASEAN. Trong bối cảnh đó, Việt Nam cùng với các nước ASEAN khác đang có những nỗ lực lớn để hoàn thành các biện pháp đặt ra trong AEC Blueprint và chuẩn bị sẵn sàng cho hội nhập AEC. Dựa trên cơ sở các báo cáo về tình hình thực hiện AEC của Việt Nam nói riêng, các nước ASEAN nói chung; phỏng vấn sâu các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và điều tra 681 doanh nghiệp ở 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bài viết đã tìm hiểu sự sẵn sàng của Việt Nam trong hội nhập AEC - từ Chính phủ đến cộng đồng doanh nghiệp - và nhận diện các nguyên nhân dẫn đến mức độ sẵn sàng đó để giúp Việt Nam có thể hội nhập hiệu quả hơn vào AEC. Dựa trên cơ sở các phân tích này, bài viết khẳng định sự chung tay của cả cộng đồng, từ các nhà quản lý trung ương, đến các nhà quản lý địa phương và các doanh nghiệp là điều cần thiết để nâng cao sự sẵn sàng của Việt Nam trong hội nhập AEC.

Từ khóa: cộng đồng Kinh tế ASEAN, AEC, sự sẵn sàng, Việt Nam.

Tháng 10-2003, tại Hội nghị Bali, các nhà lãnh đạo ASEAN đã ký Tuyên bố Hòa hợp ASEAN II về việc thành lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2020 với ba trụ cột chính là Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng An ninh-chính trị ASEAN (APSC) và Cộng đồng Văn hóa-xã hội ASEAN (ASCC). Từ đó đến nay, trải qua nhiều diễn biến của tình hình quốc tế và khu vực, ASEAN đã có những điều chỉnh về thời hạn hình thành AEC. Động thái này một phần nói lên những khó khăn, thách thức trong quá trình hình thành AEC trong bối cảnh biến động khó lường của nền kinh tế thế giới, đồng thời khẳng định quyết tâm của các quốc gia thành viên trong việc hình thành một cộng đồng nhằm thúc đẩy hội nhập và phát triển kinh tế trong khu vực.

Mục tiêu của AEC được thể hiện nhất quán và xuyên suốt từ Tầm nhìn 2020 của ASEAN đến Tuyên bố Bali II và AEC Blueprint, theo đó AEC được thành lập nhằm: (i) tạo dựng một thị trường và cơ sở

sản xuất thống nhất cho các quốc gia thành viên ASEAN, thúc đẩy dòng chu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, lao động có tay nghề trong ASEAN; (ii) thúc đẩy kinh tế phát triển một cách đồng đều; (iii) thiết lập khu vực kinh tế có năng lực cạnh tranh cao và (iv) ASEAN có thể hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu (ASEAN, 2005; ASEAN, 2008).

Tính đến nay, Việt Nam đã tích cực và nghiêm túc triển khai các biện pháp nhằm thực hiện AEC Blueprint với những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra với Việt Nam trong quá trình hội nhập AEC như: tỷ lệ thương mại với các nước trong khu vực chưa có nhiều thay đổi và vẫn ở mức thấp, việc tổ chức thực thi của các chính sách đã điều chỉnh theo cam kết còn

Nguyễn Hồng Sơn, PGS.TS.; Nguyễn Anh Thu, TS.; Vũ Thanh Hương, ThS., Trường đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

chưa hiệu quả, hiểu biết và nhận thức của doanh nghiệp về hội nhập AEC còn thấp... Những vấn đề trên có thể dẫn tới khả năng các cơ hội của hội nhập AEC không thể được tận dụng tốt, thậm chí biến thành thách thức. Vì vậy, việc tìm hiểu sự sẵn sàng của Việt Nam trong hội nhập AEC - từ Chính phủ đến cộng đồng doanh nghiệp - và nhận diện các nguyên nhân dẫn đến mức độ sẵn sàng đó là cần thiết để giúp Việt Nam có thể hội nhập hiệu quả hơn vào AEC.

1. Sự sẵn sàng của Việt Nam nhìn từ góc độ của các cơ quan quản lý

1.1. Phương pháp đánh giá

Để đánh giá sự sẵn sàng của Việt Nam trong việc hội nhập AEC, nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn sâu các cán bộ trong các cơ quan quản lý nhà nước thuộc các bộ, sở, ban, ngành tại 5 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng và Cần Thơ. Phỏng vấn sâu tập trung vào các nội dung sau: quan điểm của các cơ quan quản lý về những cơ hội, thách thức AEC đem lại cho Việt Nam; các hoạt động Việt Nam đã thực hiện để hội nhập AEC và đánh giá của các cơ quan quản lý về sự sẵn sàng của các doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập AEC của Việt Nam.

Từ các kết quả phỏng vấn sâu và kết hợp với các thông tin, số liệu thứ cấp từ các bản tổng kết đánh giá thực hiện AEC của ASEAN và ERIA¹, nghiên cứu đã rút ra các điểm sau: (i) đánh giá sự sẵn sàng của chính các cơ quan quản lý trong hội nhập AEC; (ii) những đánh giá của các nhà quản lý về sự quan tâm của doanh nghiệp đối với hội nhập AEC.

1.2. Sự sẵn sàng của các cơ quan quản lý

Nhìn vào quá trình thực hiện các cam kết của Việt Nam trong AEC, có thể thấy rằng mức độ sẵn sàng của Việt Nam xét về góc độ các Chính phủ là tương đối cao. Theo ASEAN Scorecard, tính chung cho giai đoạn từ năm 2008-2013, Việt Nam đạt 84,5% so với mức chung của ASEAN là 78,1%, nằm trong

nhóm 3 nước hoàn thành tốt nhất (sau Xingapo và Thái Lan). Đối với các biện pháp ưu tiên mà các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN đã đề ra tới hết năm 2013, Việt Nam là một trong 2 nước có tỷ lệ cao nhất trong ASEAN, đạt khoảng 90%, so với mức chung của ASEAN là 81,7% (ngang với Xingapo). Như vậy, nếu xét trên chỉ số này, sự sẵn sàng của Việt Nam hướng tới AEC 2015 là rất cao (ERIA, 2014). Tuy nhiên, biểu chấm điểm này chỉ thể hiện số lượng các biện pháp mà các quốc gia đã thực hiện theo cam kết, chưa thể hiện được hiệu lực thực thi cũng như mức độ hiệu quả của các biện pháp đó. Vì vậy, mức độ hoàn thành cao theo biểu chấm điểm mới chỉ thể hiện mức độ sẵn sàng về mặt kiểm đếm số lượng, chưa thể hiện rõ ràng mức độ sẵn sàng về chất lượng.

Hơn thế nữa, mặc dù định hướng, quan điểm hội nhập kinh tế nói chung của Đảng và Nhà nước là rất rõ ràng và nhất quán, nhưng quan điểm hội nhập cho từng tiến trình, mối quan hệ của các tiến trình hội nhập, cũng như các nhóm biện pháp định hướng cụ thể cho từng tiến trình lại chưa được công bố một cách cụ thể và rõ ràng. Nếu xét riêng về quan điểm và định hướng hội nhập ASEAN, có thể thấy rằng quan điểm, định hướng hội nhập ASEAN qua các thời kỳ là chưa nhất quán, đặc biệt quan điểm về hội nhập kinh tế ASEAN. Thời gian đầu khi mới gia nhập ASEAN, hội nhập của Việt Nam vào ASEAN không thể hiện các bước chuyển rõ nét. Cho tới tận năm 2003, Việt Nam vẫn hội nhập vào ASEAN theo hướng: cam kết càng ít càng tốt, lộ trình càng dài càng tốt (Nguyễn Hồng Sơn và Nguyễn Anh Thu, 2013). Do đó, hội nhập ASEAN ở thời kỳ đầu mang nhiều màu sắc chính trị hơn là kinh tế. Tuy nhiên, kể từ khi gia nhập WTO, quan điểm trên đã dần thay đổi, một phần do đòi hỏi hội nhập sâu của các định chế đa phương và một phần là do quyết tâm chủ động hội

1. ERIA: Economic Research Institute for ASEAN and East Asia.

nhập của Việt Nam. Các bộ, ngành hiện nay đã khẳng định rõ ràng quan điểm chủ động trong việc tham gia các tiến trình hội nhập AEC, khác với quan điểm trong giai đoạn trước đây là hội nhập càng ít càng tốt, lộ trình càng dài càng tốt. Vì vậy, các bộ, ngành như Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Ngoại giao đã triển khai nhiều biện pháp cụ thể để chuẩn bị cho Việt Nam hội nhập AEC.

Đặc biệt, thông qua kết quả điều tra khảo sát, chúng tôi đánh giá Hải quan là ngành có mức độ sẵn sàng cao và có nhiều hoạt động để tích cực hội nhập AEC. Hải quan đã có những tiến bộ nhanh trong vấn đề hải hòa hóa thủ tục, đã triển khai từ mức thủ công, sang bán thủ công, sau đó là qua internet và hiện nay thực hiện VNACC/VCIS. Tuy nhiên, các bộ, ngành khác dường như chưa theo kịp sự hội nhập của Hải quan nên xuất hiện sự không đồng bộ giữa các bộ, ngành trong quá trình hội nhập, làm giảm các kết quả của hải quan điện tử và một số hoạt động khác của ngành Hải quan. Đối với mục tiêu Một cửa quốc gia (NSW), để hoàn thành đòi hỏi phải trang bị cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực cho tất cả các cục, chi cục trong cả nước một cách đồng bộ. Đây là việc làm lâu dài và đến năm 2015 Việt Nam chưa thể sẵn sàng để hoàn thành NSW.

Cũng theo kết quả điều tra của chúng tôi, các cơ quan quản lý địa phương chưa quan tâm nhiều tới AEC cũng như các cơ hội và thách thức mà AEC mang lại. Các sở, ban, ngành, địa phương hầu như nắm bắt rất ít các thông tin cũng như tiến trình thực hiện AEC. Hầu hết các địa phương chưa có kế hoạch và hành động cụ thể để hội nhập ASEAN nói chung và AEC nói riêng. Các địa phương chỉ có những hoạt động để hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập kinh tế quốc tế nói chung, chứ không có những hoạt động riêng hỗ trợ cho doanh nghiệp hội nhập AEC. Các hoạt động cho AEC được lồng ghép trong các hoạt động khác về hội nhập kinh tế quốc tế.

Như vậy, mặc dù hiện nay quan điểm hội nhập kinh tế ASEAN của Việt Nam đã mang

tính chủ động và tích cực hơn nhiều, song thực chất sự hội nhập này, xét trên một số khía cạnh còn mang nhiều tính hình thức. Do đó, mặc dù Chính phủ có các quan điểm về hội nhập rõ ràng, thực hiện các cam kết AEC đạt mức cao so với các nước ASEAN khác, song có một khoảng cách rất lớn giữa cơ quan trung ương và các cơ quan quản lý địa phương. Do đó, các hoạt động hội nhập AEC cần được đẩy mạnh hơn ở cấp độ địa phương; bên cạnh đó, các bộ, ngành cần lưu ý đến hiệu quả của các hoạt động đã được triển khai, từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp.

1.3. Quan điểm của các nhà quản lý về sự quan tâm của các doanh nghiệp đối với hội nhập AEC

Theo đánh giá của các cơ quan quản lý trung ương và địa phương, phần lớn các doanh nghiệp còn khá thờ ơ với việc Việt Nam hội nhập vào AEC. Một số ít doanh nghiệp có quan tâm đến hội nhập AEC nhưng mức độ quan tâm cũng chưa cao. Số lượng doanh nghiệp Việt Nam thật sự hiểu về AEC, những cơ hội và thách thức mà AEC mang lại để từ đó chuẩn bị tâm thế để đón nhận AEC còn rất thấp. Nhiều doanh nghiệp mơ hồ với các thông tin về AEC, nhất là các doanh nghiệp chỉ sản xuất và phục vụ tiêu dùng trong nước.

Xét từ khía cạnh quy mô doanh nghiệp, các cơ quan quản lý cho rằng, doanh nghiệp lớn thường có mức độ quan tâm đến AEC nhiều hơn so với các doanh nghiệp nhỏ. Do đó, phần lớn các doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa có chiến lược để đón đầu cơ hội và vượt qua thách thức khi Việt Nam thực hiện hội nhập AEC. Đồng thời, do tâm lý và quan niệm nên các doanh nghiệp đều chuẩn bị tinh thần để đón nhận những thách thức từ AEC hơn là cơ hội, vì năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung là thấp so với các nước láng giềng, đặc biệt là ASEAN-6.

Theo kết quả phỏng vấn sâu, một số nguyên nhân khiến doanh nghiệp Việt Nam ít quan tâm đến hội nhập AEC từ góc độ nhìn

nhận của các nhà quản lý bao gồm: (i) sản phẩm của các nước ASEAN khá tương đồng nên đối tác thương mại chủ yếu không nằm trong khu vực ASEAN; (ii) trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam trong thời gian qua, doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, gặp rất nhiều khó khăn để tồn tại và phát triển. Do đó, doanh nghiệp tập trung giải quyết sự vụ trước mắt chứ chưa quan tâm, xây dựng các chiến lược dài hơi để tận dụng cơ hội từ AEC cũng như các hiệp định thương mại tự do khác; (iii) việc tuyên truyền thông tin về AEC cho doanh nghiệp còn chưa đủ và chưa hiệu quả, thông tin về AEC chưa được tuyên truyền nhiều và nội dung của nhiều hội thảo, chương trình tập huấn còn nặng về hình thức, chưa sát với nhu cầu của doanh nghiệp; (iv) vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp chưa được phát huy đúng mức. Số lượng doanh nghiệp tham gia Hiệp hội vẫn chưa nhiều vì vấn đề chi phí, thời gian, cũng như họ chưa thấy được lợi ích thiết thực từ các hoạt động của Hiệp hội. Nếu nhiều doanh nghiệp tham gia vào Hiệp hội hơn, hoạt động của Hiệp hội được phát huy tốt hơn thì việc nhận thức về các quá trình hội nhập, cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp từ hội nhập nói chung và từ AEC nói riêng sẽ tích cực hơn; (v) bản thân doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn khá thụ động. Doanh nghiệp Việt Nam có xu hướng trung thành với các thị trường cũ (Mỹ, EU,...) hơn là tìm hiểu thông tin về các thị trường mới trong khối ASEAN.

Như vậy, các ý kiến từ cơ quan quản lý trung ương và địa phương đều cho rằng chính vì thiếu quan tâm đến hội nhập AEC, nên hầu hết các doanh nghiệp chưa chủ động chuẩn bị và chưa sẵn sàng để hội nhập AEC.

2. Sự sẵn sàng của doanh nghiệp Việt Nam

2.1. Phương pháp đánh giá

Để đánh giá sự sẵn sàng hội nhập AEC của doanh nghiệp, nghiên cứu đã tiến hành điều tra 681 doanh nghiệp ở 5 thành phố trực thuộc trung ương gồm: Hà Nội (chiếm 21,6%

tổng số doanh nghiệp điều tra), Hồ Chí Minh (29,5%), Đà Nẵng (27,2%), Hải Phòng (14%) và Cần Thơ (7,8%). Hầu hết các doanh nghiệp điều tra hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ (63,9%), hầu hết các doanh nghiệp đều là doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), chiếm 79,14% xét về quy mô vốn. Trong số 681 các doanh nghiệp điều tra, có 627 doanh nghiệp tham gia vào hoạt động xuất khẩu và 623 doanh nghiệp tham gia vào hoạt động nhập khẩu, trong đó số doanh nghiệp tham gia vào xuất khẩu trong ASEAN là 146 và nhập khẩu trong ASEAN là 108.

Sự sẵn sàng của doanh nghiệp được đánh giá dựa trên 4 yếu tố sau: nhận thức của doanh nghiệp về các vấn đề chung của AEC; quan điểm của doanh nghiệp về cơ hội và thách thức từ AEC; sự quan tâm của doanh nghiệp đến AEC và chiến lược của doanh nghiệp hướng tới hội nhập AEC 2015.

2.2. Nhận thức của doanh nghiệp về các vấn đề chung của AEC

2.2.1. Nhận thức của doanh nghiệp theo tỉnh

Kết quả điều tra cho thấy chỉ có 48,9% các doanh nghiệp được điều tra biết chính xác về thời điểm thành lập AEC. Hơn 80% các doanh nghiệp được điều tra không biết về AEC Scorecard. Đáng chú ý là TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội lại là nơi có tỷ lệ doanh nghiệp không biết nhiều nhất. Tỷ lệ này ở TP. Hồ Chí Minh là hơn 90% và Hà Nội là gần 78%.

Có khoảng hơn 40% doanh nghiệp* được hỏi biết về 4 trụ cột của AEC, trong đó tỷ lệ doanh nghiệp biết về trụ cột 4 "hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu" cao nhất là 50,37%, tiếp đó là tỷ lệ doanh nghiệp biết về trụ cột 1 "thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất" (45,81%).

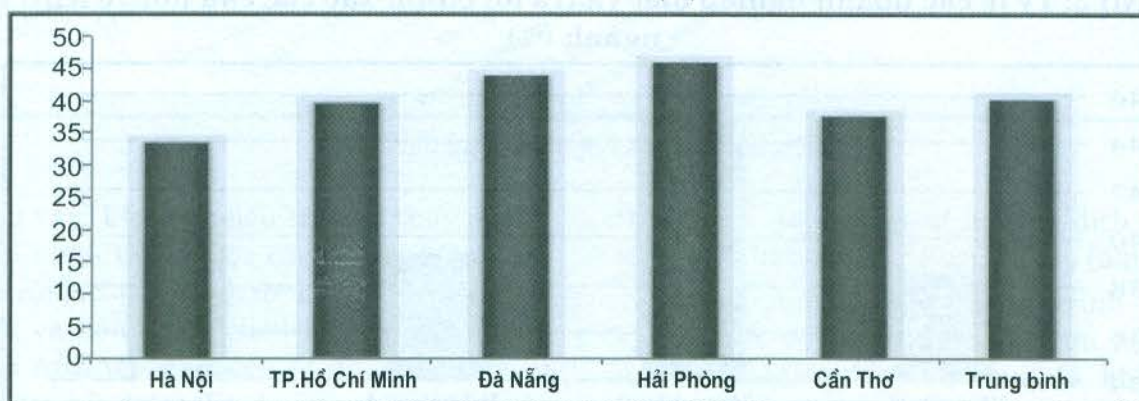
Do trụ cột 1 cho đến thời điểm hiện nay được coi là trụ cột có nhiều hoạt động và diễn ra sôi nổi nhất trong AEC, nghiên cứu này đã tiến hành điều tra nhận thức của doanh

nghiệp về các nội dung cụ thể của trụ cột 1. Kết quả điều tra cho thấy các doanh nghiệp hầu như chỉ biết đến nội dung "lưu chuyển hàng hoá tự do" (hơn 74% doanh nghiệp trả lời đúng). Hầu hết các doanh nghiệp không biết đến các nội dung khác của trụ cột 1 gồm: tự do di chuyển dịch vụ, tự do lưu chuyển vốn, tự do di chuyển lao động và tự do di chuyển đầu tư. Đáng chú ý là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh có tỷ lệ doanh nghiệp trả lời sai trong câu hỏi liên quan đến trụ cột 1 rất lớn.

Chỉ có 12,78% doanh nghiệp biết hiện nay Việt Nam là điều phối viên trong lĩnh vực logistics.

Xét tổng cộng cả 11 câu hỏi liên quan đến các vấn đề chung của AEC, trung bình cả 5 thành phố, tỷ lệ số doanh nghiệp trả lời chính xác là 40,35% (hình 1). Hải Phòng có tỷ lệ doanh nghiệp trả lời chính xác các câu hỏi về AEC nhiều nhất, tiếp đó là Đà Nẵng, Hồ Chí Minh và Cần Thơ. Hà Nội là có tỷ lệ doanh nghiệp trả lời chính xác các câu hỏi ít nhất.

HÌNH 1: Tỷ lệ các doanh nghiệp biết và trả lời chính xác các câu hỏi về AEC theo tỉnh (%)



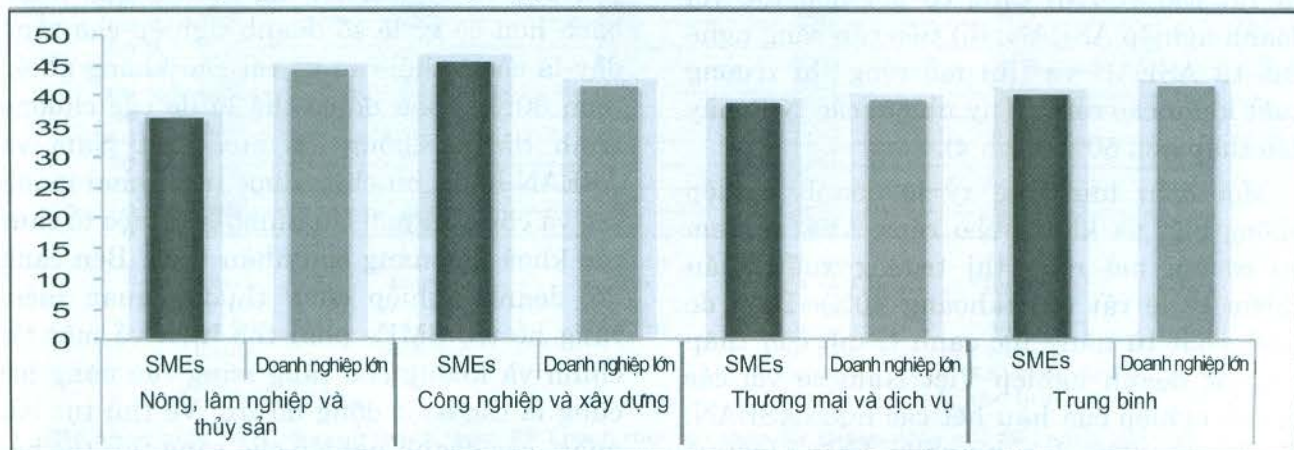
Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra.

Như vậy, kết quả điều tra cho thấy, các doanh nghiệp Việt Nam chưa biết nhiều về những nội dung cơ bản của AEC. Phần lớn các doanh nghiệp không biết chính xác về thời điểm hình thành AEC, các trụ cột của

AEC; đại đa số các doanh nghiệp không biết về AEC Scorecard và việc Việt Nam là điều phối viên trong lĩnh vực logistics.

2.2.2. Nhận thức của doanh nghiệp theo quy mô

HÌNH 2: Tỷ lệ các doanh nghiệp biết và trả lời chính xác các câu hỏi về AEC (%)



Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra.

Kết quả điều tra trong ngành nông nghiệp và thương mại - dịch vụ cho thấy doanh nghiệp lớn biết về AEC nhiều hơn SMEs (hình 2).

Với ngành công nghiệp và xây dựng, kết quả điều tra lại cho thấy điều ngược lại. Các SMEs trong ngành này lại biết và trả lời đúng các câu hỏi về AEC nhiều hơn. Tuy nhiên, doanh nghiệp lớn lại hiểu rõ hơn về trụ cột 1 của AEC hơn các SMEs.

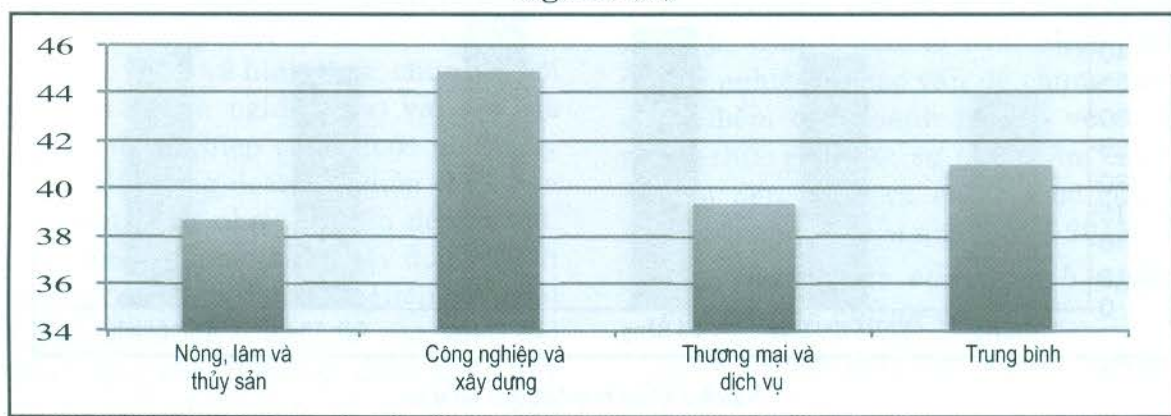
Xét tổng cộng trong cả 3 ngành, các doanh nghiệp lớn có mức độ hiểu biết về AEC hơn

các SMEs, tuy nhiên mức chênh lệch không nhiều (40,24% SMEs so với 41,66% doanh nghiệp lớn).

2.2.3. Nhận thức của doanh nghiệp theo ngành

Kết quả điều tra cho thấy, các doanh nghiệp công nghiệp và xây dựng có tỷ lệ trả lời chính xác các câu hỏi về AEC nhiều nhất, tiếp đó là doanh nghiệp thương mại và dịch vụ. Các doanh nghiệp trong ngành nông nghiệp có mức độ hiểu biết thấp nhất về AEC (hình 3).

HÌNH 3: Tỷ lệ các doanh nghiệp biết và trả lời chính xác các câu hỏi về AEC theo ngành (%)



Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra.

2.3. Quan điểm của doanh nghiệp về cơ hội từ AEC

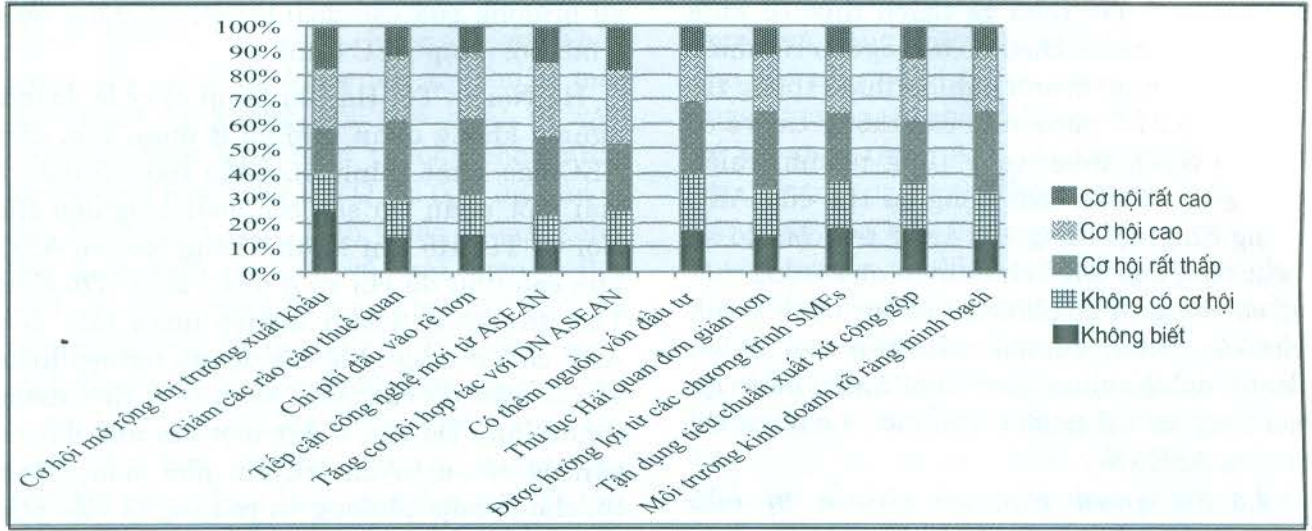
Kết quả điều tra cho thấy tỷ lệ các doanh nghiệp đánh giá "AEC sẽ mang lại cơ hội cao và rất cao về": (i) tăng cơ hội hợp tác với doanh nghiệp ASEAN; (ii) tiếp cận công nghệ mới từ ASEAN và (iii) mở rộng thị trường xuất khẩu cao nhất. Tuy nhiên, các tỷ lệ này đều thấp hơn 50% (hình 4).

Một điều lưu ý là tỷ lệ doanh nghiệp không biết và không cho rằng AEC sẽ đem lại cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất cao (khoảng 40%). Điều đó xuất phát từ năng lực cạnh tranh còn thấp của các doanh nghiệp Việt Nam so với các doanh nghiệp của hầu hết các nước ASEAN. Có đến gần 20% doanh nghiệp không biết về tiêu chuẩn xuất xứ cộng gộp ASEAN và các

cơ hội từ việc tận dụng tiêu chuẩn xuất xứ cộng gộp. Ngoài ra, các cơ hội khác như về thủ tục hải quan đơn giản hơn, được hưởng lợi từ các chương trình SMEs, có thêm nguồn vốn đầu tư và môi trường kinh doanh minh bạch hơn có tỷ lệ số doanh nghiệp cho rằng đây là các cơ hội cao và rất cao không nhiều (hơn 30%). Điều đó có thể là do các chương trình SMEs không chỉ của Việt Nam và ASEAN hầu như chưa được triển khai mạnh mẽ và chủ yếu mới chỉ dừng lại ở việc tổ chức các khóa học nâng cao nhận thức. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng thường quan niệm rằng hỗ trợ SMEs phải thể hiện về mặt tài chính và không cho rằng nâng cao năng lực cũng là các hoạt động hỗ trợ. Về thủ tục hải quan, các doanh nghiệp cho rằng thủ tục hải quan hiện tại đã khá đơn giản nên cơ hội để

trong tương lai có thể đơn giản hoá hơn nữa không nhiều.

HÌNH 4: Đánh giá của các doanh nghiệp về cơ hội từ AEC (%)



Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra.

Như vậy, kết quả điều tra cho thấy doanh nghiệp nhận thấy được các cơ hội mạnh mẽ về mở rộng thị trường trong ASEAN, thu hút đầu tư và liên doanh liên kết với các doanh nghiệp ASEAN. Đây đều là những cơ hội từ việc thực hiện trụ cột 1. Doanh nghiệp còn chưa nhận thấy được các cơ hội đến từ các trụ cột còn lại của AEC.

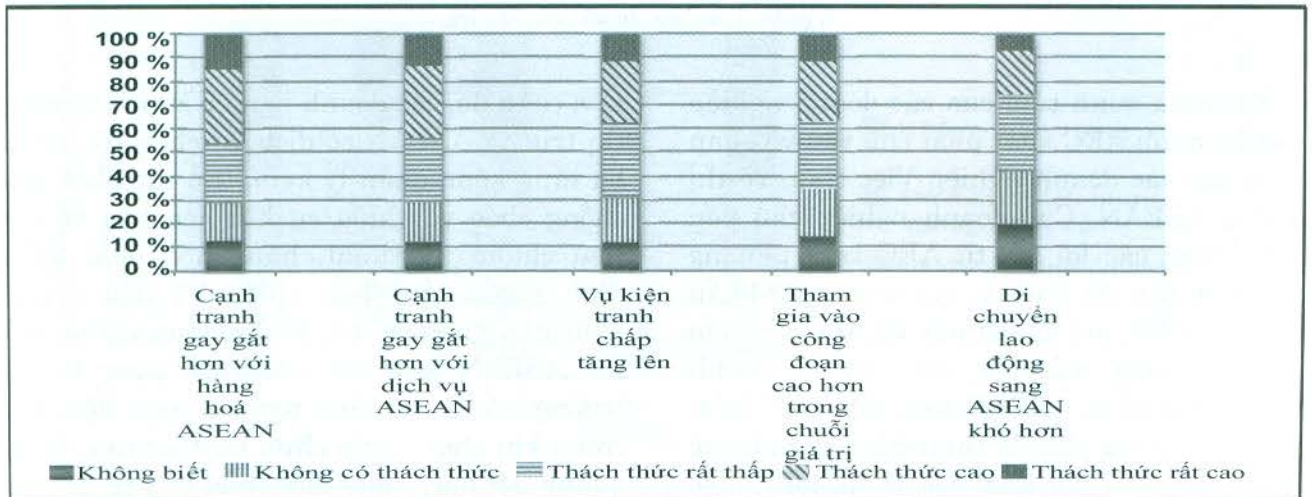
2.4. Quan điểm của doanh nghiệp về thách thức từ AEC

Kết quả điều tra cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam lo lắng nhất với việc cạnh

tranh gay gắt với hàng hóa và dịch vụ của các nước thành viên ASEAN khác (hình 5).

Trung bình có hơn 13% doanh nghiệp không biết về các thách thức của hội nhập AEC. Ngoài ra, với các vấn đề khác như tham gia vào công đoạn có giá trị cao hơn của chuỗi giá trị, các vụ kiện tranh chấp tăng lên..., doanh nghiệp có nhận thấy rằng đây là thách thức nhưng không có nhiều doanh nghiệp đánh giá đây là các thách thức cao và rất cao, đặc biệt là thách thức liên quan đến chuỗi giá trị.

HÌNH 5: Đánh giá của các doanh nghiệp về thách thức từ AEC (%)



Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra.

Như vậy, có thể thấy doanh nghiệp mới nhìn nhận các cơ hội từ khía cạnh mở rộng thị trường xuất khẩu và thách thức từ khía cạnh cạnh tranh. Điều đó bắt nguồn từ nhiều khía cạnh như: doanh nghiệp thiếu thông tin chung về AEC cũng như các thông tin về cơ hội và thách thức trong từng ngành; thiếu thông tin về các hoạt động cụ thể của AEC trong từng nội dung của từng trụ cột; do sự hoạt động của AEC chưa hiệu quả trong một số nội dung và do chính năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp còn thấp nên nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm nhiều đến việc mở rộng ra thị trường thế giới, ngay cả thị trường ASEAN.

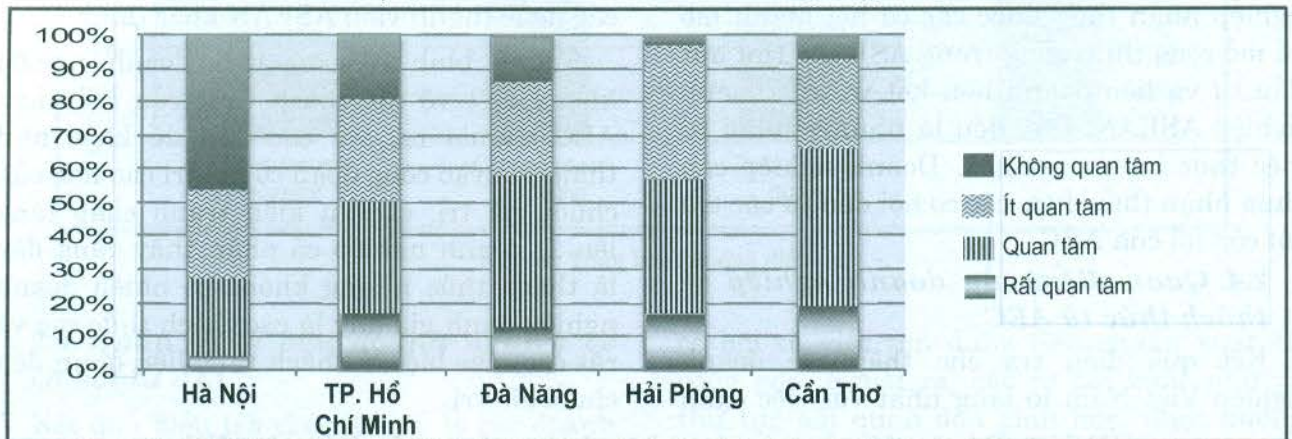
2.5. Sự quan tâm và chuẩn bị của doanh nghiệp cho hội nhập AEC

Kết quả điều tra cho thấy sự quan tâm và

chuẩn bị cho việc hội nhập AEC của doanh nghiệp Việt Nam còn quá thấp, thể hiện rõ sự bị động của các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập AEC (hình 6).

Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có tỷ lệ doanh nghiệp không quan tâm và ít quan tâm đến AEC cao nhất (hình 6). Điều này có thể lý giải một phần tại sao các doanh nghiệp Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh không biết về AEC khá cao như đã chỉ ra ở phần trên. Với Cần Thơ, tuy tỷ lệ doanh nghiệp quan tâm đến AEC cao, nhưng tỷ lệ các doanh nghiệp hiểu về các vấn đề của AEC thấp (trừ thời điểm thành lập). Do vậy, ở đây một lần nữa đặt ra vấn đề về sự tuyên truyền, phổ biến thông tin cho các địa phương và rõ ràng là việc phổ biến thông tin cũng cần điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của từng địa phương.

HÌNH 6: Mức độ quan tâm của các doanh nghiệp đến AEC theo tỉnh



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra.

Sự thiếu quan tâm của các doanh nghiệp Việt Nam tới AEC xuất phát chủ yếu về quan điểm của các doanh nghiệp Việt Nam về thị trường ASEAN. Các doanh nghiệp chủ yếu nhìn nhận các lợi ích từ AEC trên phương diện tiếp cận thị trường, gia tăng xuất khẩu sang ASEAN, mà lợi ích này từ AEC cho đến nay là tương đối hạn chế. Nhiều doanh nghiệp cho rằng ASEAN tính đến thời điểm hiện nay không phải là thị trường quan trọng do thương mại nội khối còn thấp, lợi thế so sánh khá tương đồng, mức độ hỗ trợ thấp.

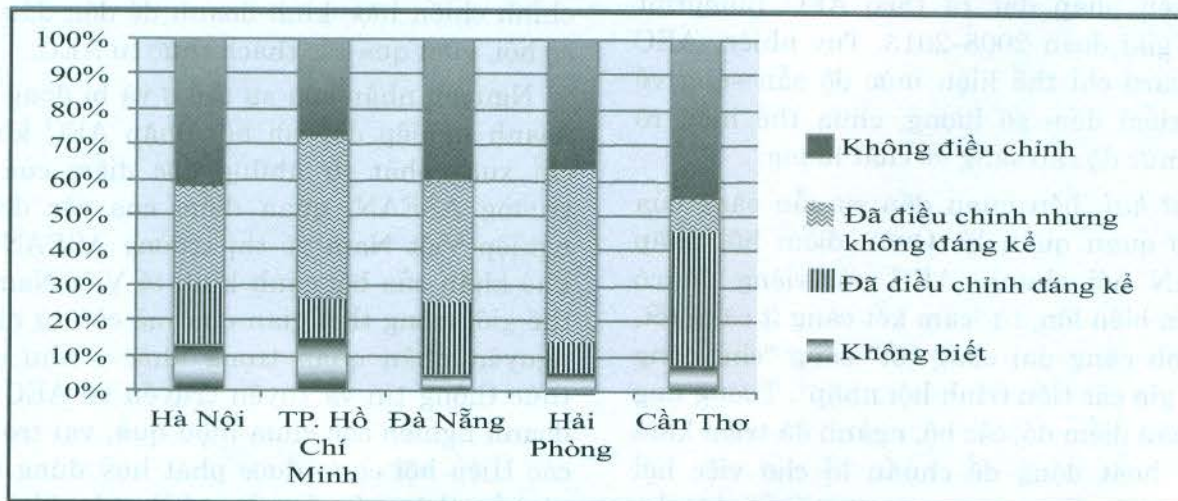
Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng cho rằng thị trường ASEAN có dịch vụ chưa tốt, cơ sở hạ tầng kém, quản lý kém, thủ tục phức tạp chồng chéo và thiếu sự hài hòa hóa về các tiêu chuẩn kỹ thuật, hàng hóa phải kiểm định nhiều lần theo nhiều bộ tiêu chuẩn khác nhau nên chi phí kinh doanh với các đối tác ASEAN khá cao. ASEAN cũng là thị trường có giá thành nguyên vật liệu cao trong khi chất lượng chưa thật sự cao, ví dụ ngành dệt may, máy móc thiết bị y tế. Nguồn nguyên liệu trong ASEAN cũng chưa dồi dào.

Về chất lượng, hàng hóa ASEAN chưa cạnh tranh được với hàng của Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan,... Về giá cả, hàng ASEAN đắt hơn hàng Trung Quốc trong khi trình độ khoa học kỹ thuật, máy móc thiết bị không nổi trội hơn. Vì vậy, doanh nghiệp Việt Nam thường chọn nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc (khi ưu tiên về giá) hoặc Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan (khi ưu tiên về chất lượng). Bên cạnh đó, cước vận tải trong khối ASEAN vẫn tương đối cao, ví dụ cước giữa Việt Nam - Malaixia, Việt Nam - Indônêxia còn cao hơn so với Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam - Đài Loan. Cơ chế ưu đãi, hỗ trợ trong khối ASEAN cũng chưa thực sự hiệu quả. Vì thế, có nhiều quan điểm cho rằng hội nhập AEC mang tính hình thức, bản chất các nước ASEAN vẫn là cạnh tranh nhiều hơn là hợp tác và do đó sự chuẩn bị của doanh nghiệp cho việc hội nhập AEC còn bị động, hình thức và thiếu tính chiến lược. Tuy nhiên, điều cần lưu ý là không phải sự thiếu quan tâm của doanh nghiệp Việt Nam đến AEC hoàn toàn là do bản thân doanh nghiệp không quan tâm và do chủ quan của doanh nghiệp. Trên thực tế, các doanh nghiệp dành sự quan tâm khá lớn đến các Hiệp định khác như TPP, FTA giữa Việt Nam với

EU và đặc biệt là hội nhập WTO, dù hội nhập WTO đã trải qua con đường hơn 5 năm. Một trong những nguyên nhân gốc rễ quan trọng và cũng chính là một thách thức lớn cho các nhà quản lý, đó chính là cách thức tuyên truyền, cơ chế phối hợp xử lý thông tin về hội nhập trong AEC còn tồn tại những bất cập, chưa thực sự phù hợp và hiệu quả. Theo đánh giá của hầu hết các doanh nghiệp, việc tuyên truyền về AEC tại Việt Nam cho đến thời điểm hiện nay quá ít so với những thông tin và tuyên truyền có thể coi là khá rầm rộ về WTO và TPP. Các cơ quan quản lý nhà nước đã có những hoạt động tuyên truyền về hội nhập nói chung, AEC nói riêng nhưng chủ yếu ở tầm vĩ mô và chưa thật sự hiệu quả.

Chính vì sự thiếu quan tâm đến AEC, các doanh nghiệp chưa hiểu rõ các cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp khi Việt Nam hội nhập AEC. Vì vậy, các doanh nghiệp Việt Nam chưa thật sự quan tâm đến việc điều chỉnh chiến lược kinh doanh để đón đầu các cơ hội và vượt qua thách thức. Trung bình 5 tỉnh, có hơn 52% doanh nghiệp điều chỉnh chiến lược kinh doanh nhưng trong đó chỉ có 18,81% doanh nghiệp điều chỉnh đáng kể chiến lược. Có đến gần 40% doanh nghiệp không điều chỉnh chiến lược kinh doanh.

HÌNH 7: Tỷ lệ các doanh nghiệp điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh theo tỉnh



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra.

Hình 7 cho thấy Cần Thơ và Hà Nội có tỷ lệ doanh nghiệp không điều chỉnh chiến lược kinh doanh nhiều nhất. Điều này khá nhất quán với kết quả đây là hai tỉnh có mức độ nhận thức về AEC chưa cao. Tuy nhiên, có thể thấy sự chênh lệch giữa các tỉnh thật sự không nhiều và về cơ bản các doanh nghiệp Việt Nam khá bị động trước sự hội nhập AEC của Việt Nam. Bên cạnh đó, khi đi tìm hiểu sâu về nội dung điều chỉnh chiến lược, có thể thấy chủ yếu việc điều chỉnh của các doanh nghiệp mới chỉ dừng lại ở bề nổi mà chưa đi vào thực chất. Doanh nghiệp chủ yếu hướng vào việc tìm hiểu thông tin chung về AEC, những cam kết của Việt Nam trong AEC, thông tin về thị trường ASEAN và thông tin về ưu đãi. Phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam chưa có phòng ban liên quan đến hội nhập để nghiên cứu về vấn đề hội nhập nói chung, AEC nói riêng và chưa có chiến lược dài hạn cũng như các hành động cụ thể để phát triển thị trường ASEAN, đón đầu những cơ hội từ AEC.

3. Kết luận và hàm ý

Từ các phân tích về sự sẵn sàng hội nhập AEC của Việt Nam, có thể rút ra các kết luận sau:

Thứ nhất, sự sẵn sàng của Việt Nam theo AEC Scorecard tương đối cao, theo đó Việt Nam nằm trong 3 nước hoàn thành tốt nhất các biện pháp đặt ra theo AEC Blueprint trong giai đoạn 2008-2013. Tuy nhiên, AEC Scorecard chỉ thể hiện mức độ sẵn sàng về mặt kiểm đếm số lượng, chưa thể hiện rõ ràng mức độ sẵn sàng về chất lượng.

Thứ hai, liên quan đến sự sẵn sàng của các cơ quan quản lý. Quan điểm hội nhập ASEAN nói chung, AEC nói riêng đã có chuyển biến lớn, từ "cam kết càng ít càng tốt, lộ trình càng dài càng tốt" sang "chủ động tham gia các tiến trình hội nhập". Tương ứng với quan điểm đó, các bộ, ngành đã triển khai nhiều hoạt động để chuẩn bị cho việc hội nhập AEC. Trong các cơ quan quản lý nhà nước, hải quan là ngành có mức độ sẵn sàng

rất cao và có nhiều hoạt động hội nhập tiên phong, tích cực vào AEC với nhiều kết quả rõ ràng, thiết thực. Tuy nhiên, sự kết nối giữa các bộ, ngành trong quá trình hội nhập còn chưa đồng bộ. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý địa phương chưa quan tâm nhiều tới AEC cũng như các cơ hội và thách thức mà AEC mang lại.

Thứ ba, từ góc độ của các nhà quản lý, doanh nghiệp Việt Nam còn khá thờ ơ với việc Việt Nam hội nhập vào AEC. Hầu hết các doanh nghiệp chưa chủ động chuẩn bị và chưa sẵn sàng hội nhập AEC.

Thứ tư, từ góc độ của nhóm nghiên cứu, thông qua kết quả điều tra, chúng tôi nhận thấy các doanh nghiệp Việt Nam có mức độ sẵn sàng cho hội nhập AEC thấp. Cụ thể: hiểu biết của doanh nghiệp về những nội dung cơ bản của AEC còn thấp. Các doanh nghiệp chưa hiểu rõ các cơ hội, thách thức đến từ AEC. Hầu hết các doanh nghiệp mới chỉ nhận thấy được cơ hội đến từ việc mở rộng thị trường xuất khẩu và tự do hoá thương mại đầu tư của trụ cột 1 chứ chưa nhìn thấy được các cơ hội đến từ các trụ cột khác cũng như các cơ hội hợp tác trong dài hạn. Các doanh nghiệp cũng mới chỉ nhìn nhận được những thách thức đến từ sự cạnh tranh. Do hiểu biết của các doanh nghiệp còn thấp nên dẫn tới các doanh nghiệp còn bị động và chưa thật sự quan tâm đến việc điều chỉnh chiến lược kinh doanh để đón đầu các cơ hội, vượt qua các thách thức từ AEC.

Nguyên nhân của sự thờ ơ và bị động của doanh nghiệp đối với hội nhập AEC không chỉ xuất phát từ những đặc điểm của thị trường ASEAN, quan điểm của các doanh nghiệp Việt Nam về thị trường ASEAN; sự khó khăn của bối cảnh kinh tế Việt Nam và thế giới trong thời gian qua mà còn từ nhiều nguyên nhân quan trọng khác - như cách thức thông tin và tuyên truyền về AEC cho doanh nghiệp còn chưa hiệu quả, vai trò của các Hiệp hội chưa được phát huy đúng mức và bản thân các doanh nghiệp còn khá thụ động trong việc tìm hiểu thị trường ASEAN

nói chung và AEC nói riêng. Do đó, sự chung tay của cả cộng đồng, từ các nhà quản lý trung ương, đến các nhà quản lý địa phương và các doanh nghiệp để giải quyết được các nguyên nhân gốc rễ trên là điều cần thiết, giúp Việt Nam không chỉ chuẩn bị tốt cho việc hình thành AEC vào cuối năm 2015, mà xa hơn nữa là chuẩn bị cho hội nhập AEC sau năm 2015./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ASEAN (2005), *Roadmap for ASEAN Community: 2009-2015*, Jakarta, Indonesia: ASEAN.
2. ASEAN (2008), *Asean Economic Community Blueprint*. Jarkarta, Indonesia: ASEAN.
3. Nguyen Hong Son and Nguyen Anh Thu (2013), "Economic integration in AEC and Vietnam's economic development" 38th Annual Conference of FAEA: *The ASEAN Community: Integrating Sustainable Urban and Rural Development*, 27th-29th November 2013, Nanyang Technological University, Singapore.
4. Nguyễn Hồng Sơn và Nguyễn Anh Thu (đồng chủ biên) (2015), "*Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC): bối cảnh và kinh nghiệm quốc tế*", Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Anh Thu, Vũ Thanh Hương, Nguyễn Thị Minh Phương (2015), "Việt Nam hội nhập trong AEC: cơ hội và thách thức cho phát triển", *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 212, tr. 13-24.
6. ERIA (2012), *Mid-term review of the implementation of AEC Blueprint*, Jakarta, Indonesia: ERIA.
7. ERIA (2014), *ASEAN Economic Community Scorecard study Phase IV Progress Report*, Jakarta, Indonesia: ERIA.